

Bản án số: 31/2023/HS-PT

Ngày: 13/01/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyền;

Ông Phùng H Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 702/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có liên quan đến kháng cáo:

Phạm Thanh H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn B (nay là Đại Lộc), xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Th và bà Đàm Thị T; Vợ là Nguyễn Thị Thu H có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/12/2021, hiện bị cáo đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang - Bộ Công an theo quyết định Thi hành án hình phạt tù số 479/2022/QĐ-CA ngày 09/8/2022. Có mặt.

Người bị hại: Công ty TNHH L; Địa chỉ: Đường T, thôn Ko, xã Nam V, thị xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Ngọc L. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thanh H - Trưởng văn phòng đại diện Công ty TNHH L. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Hồng Q, sinh năm

1994; ĐKNKTT: Thôn Tỳ, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Q: Luật sư Nguyễn Khánh Hùng - Văn phòng luật sư Đức Chiến, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/05/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai nhận được đơn của ông Ngô Thanh Hoà, Trưởng Văn phòng đại diện Công ty TNHH L tại Hà Nội, địa chỉ: Số 9, TT6B Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội (là người được Công ty TNHH L ủy quyền) tố giác Phạm Thanh H (sinh năm: 1990) là nhân viên kinh doanh của Văn phòng đại diện và Vũ Thị Hồng Q (sinh năm: 1994) là thủ kho của Văn phòng đại diện có hành vi chiếm đoạt tài sản là hàng hoá gồm 08 mặt hàng dầu nhớt Castrol các loại, trị giá 1.012.657.800 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Văn phòng đại diện Công ty TNHH L (gọi tắt là văn phòng công ty) tại Hà Nội, địa chỉ: số 09, TT6B KĐT Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội chuyên kinh doanh mặt hàng dầu nhớt Catrool các loại. Từ tháng 03/2020, Phạm Thanh H là nhân viên bán hàng làm việc tại Văn phòng công ty với nhiệm vụ tiếp thị, tìm, chào mời khách mua hàng và đang trong quá trình đào tạo chuyên môn theo Hợp đồng đào tạo số 38/2020/HĐĐTCM-LL ngày 02/03/2020 của Công ty TNHH L. Theo quy định của Văn phòng công ty khi khách đồng ý mua hàng, H thông báo cho thủ kho kiêm kế toán kho là chị Vũ Thị Hồng Q (sinh năm: 1994, HKTT: Thôn Tứ Kỳ, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc) hoặc nhân viên giao nhận hàng là anh Nguyễn Văn Hùng (sinh năm: 1978, HKTT: Số 205/139 Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) để lên đơn hàng. Sau đó đơn hàng được chuyển cho kế toán là chị Đình Thị Lý và Trưởng Văn phòng đại diện là anh Ngô Thanh Hoà duyệt đồng ý, thì chị Vũ Thị Hồng Q mới xuất hàng cho anh Nguyễn Văn Hùng đi giao hàng cho khách và thu tiền của khách nộp về công ty. H không được nhận hàng trực tiếp từ kho Văn phòng công ty do Q giao, trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản hoặc bằng miệng của anh Nguyễn Văn Hùng.

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, H đã nảy sinh ý định lấy hàng từ kho hàng của Văn phòng công ty do Vũ Thị Hồng Q quản lý đem bán. Khoảng 18 giờ ngày 01/03/2021, Phạm Thanh H đã đưa ra thông tin gian dối với chị Q là H cần lấy hàng đi bán để chạy doanh số, H đã báo với anh Nguyễn Văn Hùng về việc nhận hàng mang đi bán và được anh Hùng đồng ý, đề nghị chị Vũ Thị Hồng Q

xuất hàng cho H. H hứa sau khi bán hàng sẽ đem tiền về nộp đầy đủ cho Văn phòng công ty. Tin tưởng vào các thông tin H đưa ra là thật, chị Q cũng không hỏi lại anh Nguyễn Văn Hùng mà xuất giao cho H 08 mặt hàng gồm 438 thùng dầu nhớt Castrol các loại, cụ thể:

- 181 thùng x 24 chai = 4.344 chai loại Castrol Power1 Scooter/ Pw ga/ Pw ga 0,8/ Castrol Power1 Scoot 4T10W- 40 loại 800ml;

- 09 thùng x 24 chai = 216 chai loại Castrol Power1 4T/ Pw số 01 lít/ Power1 4T10W - 40 loại 01 lít;

- 110 thùng x 24 chai = 2.640 chai loại Castrol Power1 4T/ Pw số 0,8/ Power1 4T10W - 40 loại 800ml;

- 05 thùng x 24 chai = 120 chai loại Castrol Active 4T/ AT số 1 lít/ Activ 4T20W-50 loại 01 lít;

- 50 thùng x 24 chai = 1.200 chai loại Castrol Active 4T/ AT số 0,8/ Activ 4T20W-40 (4T20W-50) loại 800ml;

- 67 thùng x 24 chai = 1.608 chai loại Castrol Active Vistra 4T/ Vistra 0,8/ Vistra 300, 4T/ Activ Vistra 20W-50 loại 800ml;

- 05 thùng x 06 can = 30 can loại Castrol Fork oil 32/ Fork oil/ Fork oil 32 loại 04 lít;

- 11 thùng x 24 chai = 264 chai loại Castrol Power1 Scooter/ Pw ga 01 lít/ Power Scooter 10W-40 loại 01 lít;

Khi xuất giao hàng, chị Q lập hoá đơn bán hàng thể hiện số lượng, chủng loại, đơn giá xuất giao theo yêu cầu của H để H ký xác nhận.

Sau khi nhận 438 thùng dầu nhớt Castrol các loại trên từ chị Q, H lên mạng Internet tìm thuê 02 xe tải (hiện không xác định được người lái xe và BKS xe) chở đi bán. H đã bán 269 thùng dầu nhớt các loại cho anh Tống Văn Nam (sinh năm: 1980, trú tại: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) được 559.968.000 đồng; H bán 169 thùng dầu nhớt Castrol các loại cho anh Nguyễn Đăng Hồng (sinh năm: 1977, trú tại: 475 Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) được 294.792.000 đồng. Khi giao hàng cho anh Nam và anh Hồng, H không nói rõ nguồn gốc số hàng trên mà bán hàng dưới danh nghĩa nhân viên Công ty TNHH L. Sau khi nhận được tổng số 854.760.000 đồng từ việc bán các thùng dầu nhớt các loại, H quay lại Văn phòng công ty gặp chị Q và nói với chị Q để đơn hàng này của H đến giữa tháng 03/2021 mới lên đơn vì sợ anh Ngô Thanh Hoà mắng “đầu tháng đã chạy doanh số”. Chị Q đồng ý. Số tiền thu được từ việc bán 438 thùng dầu nhớt, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến giữa tháng 03/2021, chị Q hỏi H về số tiền hàng trên, H tiếp tục xin nợ đến cuối tháng 03/2021. Đến hạn H không nộp tiền về Văn phòng công ty. Ngày 01/04/2021, chị Q báo cáo sự việc với anh Ngô Thanh Hoà. Anh Hoà làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai; chị Q giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hoá đơn bán hàng do Phạm Thanh H ký ngày 01/03/2021 với chị Vũ Thị Hồng Q.

Tại bản kết luận giám định số 5735 ngày 09/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên Phạm Thanh H dưới mục “Người nhận hàng” trên 01 hoá đơn bán hàng do chị Vũ Thị Hồng Q giao nộp là chữ ký, chữ viết của Phạm Thanh H”.

Tại bản Kết luận định giá số 171 ngày 24/09/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: 438 thùng dầu nhớt Castrol các loại có tổng trị giá: 1.012.657.800 đồng.

Ngày 19/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định truy tìm tang vật đối với 438 thùng dầu nhớt Castrol mà Phạm Thanh H đã chiếm đoạt nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Quá trình điều tra, H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Khi H bán các thùng dầu nhớt cho anh Tống Văn Nam và anh Nguyễn Đăng Hồng, H không nói gì về nguồn gốc số hàng trên mà bán dưới danh nghĩa là nhân viên của Công ty TNHH L; anh Nguyễn Văn Hùng và chị Vũ Thị Hồng Q không biết và không được hưởng lợi trong việc H bán hàng của công ty và chiếm đoạt tiền. H đề nghị số tiền lương tháng 03/2021 của H và 10 triệu đồng H đặt cọc khi vào làm việc tại Văn phòng Công ty được chuyển sang khắc phục hậu quả cho Công ty TNHH L. Ngoài ra, H còn khai: Tháng 03/2021, H đã vay của anh Nguyễn Văn Hùng, nhân viên giao hàng của Công ty TNHH L 72 thùng dầu nhớt trị giá 165.888.000 đồng; H đã thu trước của anh Đỗ Xuân Tiến, ở đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai, Hà Nội số tiền 20.304.000 đồng và của chị Trần Thị Nhẫn là chủ cửa hàng Trang Trọng trên phố Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội số tiền 4.464.000 đồng nhưng đến nay H chưa trả tiền cho chị Nhẫn, anh Tiến và cũng chưa trả hàng cho anh Hùng.

Tại cơ quan điều tra các anh Nguyễn Văn Hùng, Đỗ Xuân Tiến và chị Trần Thị Nhẫn trình bày sự việc trên là quan hệ dân sự giữa H với họ, không yêu cầu về bồi thường dân sự, đề nghị được tự giải quyết với H và gia đình H nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Anh Nguyễn Đăng Hồng và anh Tống Văn Nam khai: Không mua mặt hàng dầu nhớt của Phạm Thanh H hay Công ty TNHH L và xin từ chối đối chất với Phạm Thanh H về việc mua bán dầu nhớt trên nên không có căn cứ xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với anh Nguyễn Văn Hùng khai: Việc chị Vũ Thị Hồng Q xuất hàng cho H đi bán, anh Hùng không biết và không xin ý kiến anh để xuất lô hàng trên.

Đối với chị Vũ Thị Hồng Q khai: do tin tưởng vì H cùng làm công ty nên nên đã xuất lô hàng dầu nhớt cho H, chị Q không được hưởng lợi gì từ việc làm trên. Chị Q đề nghị Phạm Thanh H pH có trách nhiệm trả lại chị Q 438 thùng dầu nhớt Castrol các loại có giá trị 1.012.657.800 đồng để chị Q nộp trả tiền cho Công ty TNHH L. Do chị Q không có khả năng và điều kiện để bồi thường cho Công ty TNHH L số tiền nêu trên nên chị Q đề nghị Phạm Thanh H pH có trách nhiệm bồi thường trực tiếp cho Công ty TNHH L.

Anh Ngô Thanh Hoà - đại diện của Công ty TNHH L đồng ý với đề nghị của Phạm Thanh H về việc tiền lương tháng 03/2021 và tiền đặt cọc ký quỹ của H là 18.440.136 đồng được trừ vào tiền khắc phục cho Công ty TNHH L. Do chị Q tự ý xuất hàng cho Phạm Thanh H nên anh Hoà đề nghị chị Q pH có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại là 994.217.664 đồng cho Công ty TNHH L.

Ngày 10/01/2021, bà Đàm Thị Thành (sinh năm: 1970, trú tại: Thôn Đại Lộc, xã Ngọc Thanh, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) là mẹ đẻ của Phạm Thanh H tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho Công ty TNHH L.

Bản cáo trạng số 171/CT-VKS-P3 ngày 17/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Phạm Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh H khai nhận do cần tiền tiêu nên dùng thủ đoạn gian dối để chị Q tin tưởng xuất 438 thùng dầu nhớt Castrol trị giá 1.012.657.800 đồng cho bị cáo để bị cáo đem bán rồi chiếm đoạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Thanh H 13 – 14 năm tù.

Buộc Phạm Thanh H pH bồi thường cho chị Vũ Thị Hồng Q số tiền 994.217.664 đồng.

Buộc chị Vũ Thị Hồng Q pH bồi thường cho Công ty TNHH L số tiền 994.217.664 đồng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật truy tố với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về quy chế xuất hàng thì chặt chẽ tuy nhiên trong quy trình làm việc do sự vận dụng linh hoạt của Công ty trong quá trình xuất hàng nên bị cáo đã lợi dụng sự linh hoạt dẫn đến phạm tội nên Công ty cũng có phần lỗi. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường khắc phục 30.000.000 đồng. Nhân thân bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ. Đề nghị áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HS-ST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

1. Về tội danh:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H 13 năm tù. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự, Buộc bị cáo Phạm Thanh H pH bồi thường cho chị Vũ Thị Hồng Q (địa chỉ: thôn Tứ Kỳ, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc) số tiền 994.217.664 đồng.

Xác nhận gia đình Phạm Thanh H đã nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường. Số tiền trên hiện ở TK 3949.0.1052728 tại Kho bạc nhà nước Hà Đông của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Ủy nhiệm chi lập ngày 01/06/2022.

Chị Vũ Thị Hồng Q pH bồi hoàn cho Công ty TNHH L số tiền 994.217.664 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực mà người pH thi hành án không thi hành thì còn pH chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Q giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm buộc bị cáo PH trực tiếp trả cho Công ty số tiền bị cáo đã chiếm đoạt vì chị chỉ là người làm công, tài sản là của công ty.

Ông Ngô Thanh H (đại diện công ty L) đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Khánh Hùng bảo vệ quyền và lợi ích cho chị Q trình bày: Công việc theo hợp đồng của chị Q là kế toán, Công ty giao chị Q kiêm thủ kho là không đúng. Sau khi sự việc xảy ra 3 bên đã có biên bản xác nhận trách nhiệm của bị cáo PH trả cho Công ty.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị xác định lại tư cách của Công ty L là bị hại trong vụ án này vì tài sản là của Công ty, bị cáo chiếm đoạt tài sản của Công ty không PH tài sản của chị Q. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm buộc bị cáo PH bồi thường cho Công ty L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Vũ Thị Hồng Q kháng cáo đề nghị xem xét lại quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc chị PH bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn L. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy:

[1.1] Về tố tụng hình sự cần PH xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Công ty L là người bị hại. Chị Vũ Thị Hồng Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như tại phần đầu của bản án.

Chị Q là nhân viên làm việc tại Công ty L theo Hợp đồng lao động số 12/2018/HĐLĐ ngày 01/8/2018 công việc là kế toán kiêm thủ kho chi nhánh Hà Nội cụ thể là xuất nhập hàng theo chứng từ phát sinh, nếu tự ý xuất hàng không có chữ ký của người quản lý, kế toán công nợ sẽ bị giảm trừ lương cơ bản và truy cứu trách nhiệm trong trường hợp không thu hồi tiền lô hàng đã xuất. Theo nội dung vụ án, bị cáo Phạm Thanh H đã đưa ra những thông tin gian dối đối với

chị Q là bị cáo cần lấy hàng đi bán để chạy doanh số và bị cáo đã báo cho anh Nguyễn Văn Hùng về việc nhận hàng của Công ty đi bán và được anh Hùng đồng ý, đề nghị chị Q xuất hàng cho bị cáo và hứa sau khi bán hàng sẽ mang tiền về nộp đầy đủ cho văn phòng công ty. Vì tin tưởng bị cáo, chị Q đã xuất giao cho bị cáo số hàng hóa trị giá 1.012.657.000 đồng.

Xét thấy: Số hàng hóa bị cáo chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của Công ty L, không thuộc sở hữu của chị Q tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, số hàng hóa trên vẫn được để tại Công ty, chưa bàn giao cho đơn vị hay cá nhân nào khác trông giữ.

Chị Q được giao trách nhiệm giữ kho hàng. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chị Q tin nên xuất giao hàng của Công ty cho bị cáo, do sơ suất nên chị Q đã giao hàng cho bị cáo. Nhưng việc chị Q trông giữ kho không có nghĩa là hàng hóa thuộc quyền sở hữu của chị Q, mặt khác hàng vẫn nằm tại Công ty thuộc quyền quản lý của công ty. Do đó cần pH xác định Công ty là người bị hại như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân và của Luật sư Hùng là có căn cứ.

Trong ý thức của bị cáo: Bị cáo nhận thức được số hàng hóa trong kho thuộc quyền sở hữu của Công ty, việc bị cáo chiếm đoạt là chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Trên thực tế, khi phát hiện hành vi của bị cáo, Đại diện Công ty là người đứng ra tố giác và nhận số tiền bị cáo đã khắc phục và số tiền gia đình bị cáo đã nộp khắc phục một phần.

Trong vụ án này đã xác định bị cáo là người chiếm đoạt của Công ty, do đó bị cáo pH có trách nhiệm bồi thường, trả lại giá trị tài sản đã chiếm đoạt của Công ty.

Trong trường hợp tài sản bị mất không xác định được ai chiếm đoạt, không xác định được tài sản ở đâu thì trách nhiệm thuộc về chị Q.

Mặt khác, xét đến cùng thì bị cáo vẫn pH bồi thường cho Công ty vì bị cáo là người chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Việc Tòa cấp sơ thẩm tuyên: Buộc chị Q pH trả giá trị số hàng hóa bị cáo đã chiếm đoạt đồng thời buộc bị cáo pH trả cho chị Q dẫn đến việc pH thi hành án hai lần khi bản chất chiếm đoạt của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của Công ty là không cần thiết.

[1.2] Khi xem xét kháng cáo của chị Q, Hội đồng xét xử thấy: Ngoài số tiền bị cáo đã khắc phục 18.440.136 đồng gia đình bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không trừ số tiền này vào tổng số tiền bị cáo còn pH bồi thường là có thiếu sót. Như vậy, số

tiền bị cáo còn pH bồi thường là: 994.217.664 đồng – 30.000.000 đồng = 964.217.664 đồng.

[2] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm do đó cần sửa án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Hồng Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 199/2022/HSST ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Thanh H pH bồi thường cho Công ty TNHH L số tiền 1.012.657.800 đồng. Xác định bị cáo đã bồi thường số tiền 48.440.136 đồng. Bị cáo còn pH bồi thường số tiền còn lại là 964.217.664 đồng.

2. Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí dân sự sơ thẩm là 40.926.529 đồng.

Án phí phúc thẩm: Chị Vũ Thị Hồng Q không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuyển

Phùng H Hiệp

Nguyễn Huyền Cường

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Đương sự (qua đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huyền Cường